

Bản án số: 314/2018/HS-PT

Ngày: 02-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Uyên Thy

Các Thẩm phán:

1. Ông Vũ Văn Lệ;
2. Ông Huỳnh Văn Trực.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Diễm Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 184/2018/TLPT-HS ngày 07/5/2018 đối với bị cáo Cao Văn H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự số 18/2018/HSST ngày 27/3/2018 của Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Cao Văn H, sinh năm: 1999, tại Quảng Bình; Nơi cư trú: xã A, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: bảo vệ; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Cao Văn B (chết) và bà Đinh Thị Đ (1959); Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam từ 10/8/2017 (có mặt).

Các bị cáo không có kháng cáo:

1. **Nguyễn Văn N**, sinh năm: 1996 tại Gia Lai; Nơi cư trú: tổ dân phố 13, thị trấn A1 huyện A1, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: bảo vệ; Trình độ học vấn: 11/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Văn T (1972) và bà Nguyễn Thị L (1975); Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam từ 10/8/2017. (vắng mặt).

2. **Trương Đình L**, sinh năm: 1997 tại Quảng Bình; Nơi cư trú: thôn 3, xã A, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Trương Xuân L (1974) và bà Trần Thị T (1976); Có vợ là Nông Thị Kim M (1995) và có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt tạm giam từ 10/8/2017 (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án này còn có bị cáo Phạm Xuân X và Nguyễn Hồ Y không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cao Văn H và Nguyễn Văn N là bạn bè cùng làm bảo vệ tại chung cư M, số 241 Đường A2, Phường B2, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Do không có tiền tiêu xài, nên vào ngày 05/8/2017, H rủ N đi trộm hoặc cướp tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài, nhưng N không đồng ý. Sau đó, H xuống Thủ Đức chơi với bạn là Trương Đình L, H nhờ L mua dùm 01 roi điện để phòng thân. L đặt mua trên mạng Internet với giá 700.000 đồng. Đến chiều cùng ngày, L chở H đến cầu Bình Triệu gặp người bán nhận roi điện (không rõ nhân thân, lai lịch).

Tối ngày 06/8/2017, H điện thoại rủ L đến chỗ làm của H chơi và nói L đem cho mượn con dao để có việc, L hẹn sau khi làm việc xong sẽ đến. Khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, L điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Wave, biển số 73K5-0371 và cầm theo 01 con dao bầu, cán gỗ, mũi nhọn, dài khoảng 40cm đến chỗ H. Ngồi chơi đến khoảng 23 giờ 30 L đòi về. Khi ra xe máy, L đưa con dao cho H bỏ vào ba lô. Ngược lại, H đưa cho L 01 con dao bấm màu đen để phòng thân, L bỏ vào túi quần. Lúc này, N đang ngủ ở chân cầu thang chung cư, H gọi điện thoại kêu N dậy và rủ đi cướp tài sản thì N đồng ý. Sau đó H nói chuyện rủ L đi cướp tài sản và nói sẽ chia tiền cho tiêu xài nên L đồng ý. N điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Wave, biển số 73K5-0371 chở H và L chạy đến Quận 2 để cướp. Cả ba thường xuyên liên lạc, nhắn tin bằng điện thoại với nhau để biết vị trí đi, đứng. L đứng ở vị trí chân cầu Cá Trê 1, còn N chạy xe thêm một đoạn và đứng chờ. H thuê một người xe ôm Grab (không rõ lai lịch) từ Bình Thạnh sang Quận 2. Khi đến nơi hẹn, do người xe ôm cảnh giác, nên cả ba không thực hiện được hành vi cướp giật. L tiếp tục đứng chờ tại cầu Cá Trê, còn N chở H đến gần vòng xoay đường Trần Nãi để H đón xe ôm Grab khác rồi quay về chỗ cũ đợi. Khoảng 01 giờ 18 phút ngày 07/8/2017, H

đặt được xe ôm Grab, hiệu Honda Vision, biển số 66H1-161.39 do anh NCT điều khiển và yêu cầu anh NCT chở đến cầu Cá Trê 1. Trên đường đi anh NCT để điện thoại di động Samsung S6 Edge màu trắng bạc ở hộc phía dưới tay lái của xe, nhưng H không thấy. Khi vừa qua khỏi cầu Cá Trê 1, H yêu cầu anh NCT quay xe lại và dừng xe tại chân cầu. H xuống xe bước lên rút chìa khóa xe của anh NCT thì bị anh NCT gạt tay ra và hỏi “anh làm cái gì vậy”. Lúc này, H rút 01 (một) con dao từ trong ba lô ra để ở trước ngực mình cho anh NCT nhìn thấy nhằm đe dọa để chiếm đoạt xe mô tô của anh NCT. Anh NCT hoảng sợ, xô ngã xe máy và tri hô “cướp” rồi bỏ chạy bộ về hướng đường Mai Chí Thọ. Cùng lúc, L đi tới, còn N đang đi từ hướng đường Mai Chí Thọ vào, nên H kêu L và N đuổi theo anh NCT nhưng không kịp. L quay lại lấy xe của L chở N, còn H lấy xe máy của anh NCT điều khiển về đường Lương Định Của, trên đường đi thì điện thoại di động của anh NCT rơi trên đường. Sau khi lấy được xe, cả ba chạy đến bãi đất trống thuộc phường Trường Thọ, quận Thủ Đức dừng lại mở cốp kiểm tra, phát hiện có 02 (hai) cục sạc pin dự phòng, (01) một túi vải màu xám bên ngoài có dòng chữ Grab màu trắng, 01 (một) áo khoác dù dài tay màu xanh đen. H giữ lại 01 (một) cục sạc pin dự phòng màu xanh trắng, L giữ 01 (một) cục sạc pin dự phòng màu trắng xám, 01 (một) túi vải và 02 (hai) sợi dây thun cột đồ. H trả lại cho L con dao thì L vút vào bãi đất trống (không thu hồi được), H vút 01 (một) mũ bảo hiểm Grab và 01 (một) áo khoác màu xanh đen. Sau khi chở N ra đón taxi để về nhà, L quay trở lại ngồi chơi với H một lúc rồi điều khiển xe mô tô của mình về chỗ làm.

Sau khi bị cướp xe, anh NCT đến Công an phường An Lợi Đông, Quận 2 trình báo sự việc. Qua kiểm tra định vị, anh NCT phát hiện điện thoại hiệu Samsung S6 Edge của mình rơi ở lề đường trước Công ty Dịch vụ Thương mại Bảo Lâm trên đường Lương Định Của, phường Bình Khánh, Quận 2 nên tìm được.

Đến khoảng 08 giờ 00 ngày 07/8/2017, H điều khiển chiếc xe mô tô cướp được của anh NCT xuống huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai gặp bạn là Phạm Xuân X nhờ bán. H nói cho X biết là mới cướp được ở Thành phố Hồ Chí Minh. X sợ bị phát hiện nên lấy biển số 37P1-568.68 mua từ trước thay vào và đồng ý mua với giá 6.000.000 (sáu triệu) đồng. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, Hưng chở H đến khu nhà trọ của Nguyễn Hồ Y (bạn của X) cùng ngồi uống bia. Khi ra về, Y thấy X điều khiển xe Vision nên hỏi X, X nói mới mua và hỏi Y có mua không. Đến khoảng 17 giờ 00 cùng ngày, Y đến chỗ làm của X hỏi mua lại xe với giá 7.000.000 (bảy triệu) đồng; Đồng thời, X nói Y đưa thêm cho H 500.000 (năm trăm nghìn) đồng. Tổng số tiền mà Y mua xe của X là 7.500.000 (bảy triệu, năm trăm nghìn) đồng. Đến chiều tối, N đi xe ôm xuống nơi Hưng làm việc tại số 54 Đường A4, khu phố B4, xã C4, huyện D4, tỉnh Đồng Nai, được H chia cho 700.000 đồng (bảy trăm nghìn) đồng và quay lại chỗ làm việc. Ngày 08/8/2017, N xuống Đồng Nai đón H

về Thành phố Hồ Chí Minh, khi đi ngang qua quận Thủ Đức, H chia cho L 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng.

Sau khi tiếp nhận trình báo của anh NCT, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 2 tiến hành truy xét phát hiện H, L, N, X và Y nên mời về trụ sở làm rõ. Tại cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 2, các bị cáo đã khai báo toàn bộ nội dung sự việc.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 18/2018/HSST ngày 27/3/2018 và tại Thông báo sửa chữa bổ sung số 51/2018/TB-TA ngày 20/4/2018 của Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Cao Văn H phạm tội: “Cướp tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Cao Văn H 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/8/2017.

Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 2.500.000 (hai triệu, năm trăm nghìn) đồng do bị cáo Trương Đình L nộp 1.500.000 đồng và bà Nghiêm Thị O (vợ bị cáo Phạm Xuân X) nộp 1.000.000 đồng, theo Biên lai thu tiền số AD/2011/08174 ngày 21/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2.

Buộc bị cáo Cao Văn H nộp lại số tiền 4.300.000 (bốn triệu, ba trăm nghìn) đồng, để sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra bản án còn tuyên các bị cáo Nguyễn Văn N, Trương Đình L phạm tội “Cướp tài sản”, xử phạt bị cáo N 03 (ba) năm tù, bị cáo L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Tuyên các bị cáo Phạm Xuân X, Nguyễn Hồ Y phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, xử phạt bị cáo X 09 (chín) tháng tù và bị cáo Y 09 (chín) tháng tù và tuyên về án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 06/4/2018, bị cáo Cao Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Cao Văn H giữ nguyên nội dung kháng cáo và không trình bày gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Cao Văn H. Đối với bị cáo Nguyễn Văn N hưởng lợi từ việc thu lợi bất chính là 700.000 đồng, Tòa án cấp sơ thẩm không tuyên buộc bị

cáo Nguyễn Văn N phải nộp lại số tiền trên để sung quỹ nhà nước là thiếu sót. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng tuyên buộc bị cáo Nguyễn Văn N nộp lại số tiền 700.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Cao Văn H làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa phúc thẩm.

[2] Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo Cao Văn H và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Cao Văn H là chủ mưu, là người rủ rê các bị cáo Nguyễn Văn N, Trương Đình L cùng đi cướp tài sản để kiếm tiền tiêu xài. Vào lúc 01 giờ 18 phút ngày 07/8/2017, bị cáo H có hành vi dùng dao đe dọa, cướp được 01 chiếc xe gắn máy của ông NCT, sau đó bán xe lại cho Phạm Xuân X, X bán lại cho Nguyễn Hồ Y. Hành vi của bị cáo Cao Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Tòa án nhân dân Quận 2 tuyên phạt bị cáo theo tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Cao Văn H không trình bày thêm được tình tiết nào mới để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy, Tòa án nhân dân Quận 2 cũng đã cân nhắc tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 để tuyên phạt bị cáo mức án 08 (tám) năm tù là đã phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt của bị cáo.

[4] Về số tiền thu lợi bất chính của các bị cáo trong vụ án: Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 2 tuyên buộc bị cáo Cao Văn H nộp lại số tiền thu lợi bất chính 4.300.000 đồng, tuyên tịch thu sung quỹ số tiền 2.500.000 đồng do bị cáo Trương Đình L nộp 1.500.000 đồng và bà Nghiêm Thị O (vợ bị cáo Phạm Xuân X) nộp 1.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số AD/2011/08174 ngày 21/11/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 2 là có cơ sở. Tuy nhiên, theo hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo Nguyễn Văn N hưởng lợi từ việc phạm tội là 700.000 đồng và chưa nộp lại số tiền này, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không tuyên buộc bị cáo Nguyễn Văn N nộp lại số tiền thu lợi bất chính là có thiếu sót. Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành thủ tục trích xuất bị cáo Nguyễn Văn N về để xét xử vào các

ngày 06/6/2018 và ngày 12/7/2018, nhưng bị cáo Nguyễn Văn N hiện đang thi hành án phạt tù tại Trại tạm giam Bồ Lả đến ngày 11/7/2018 chuyển trại sang Trại giam Thủ Đức nên không trích xuất được. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị cáo Nguyễn Văn N tại phiên tòa hôm nay. Xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa là phù hợp, do đó Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, buộc bị cáo N phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính 700.000 đồng.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Cao Văn H** và sửa một phần bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009;

Xử phạt bị cáo **Cao Văn H** 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/8/2017.

Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn N nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 700.000 (bảy trăm ngàn) đồng để sung quỹ Nhà Nước.

Bị cáo Cao Văn H phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- | | |
|-----------------------------|-----|
| - TANDTC; | (1) |
| - TAND Cấp Cao tại Tp.HCM; | (1) |
| - VKSND Cấp cao tại Tp.HCM; | (2) |
| - VKSND TP.HCM; | (2) |
| - VKSND Quận 2; | (1) |
| - P.PC53 – CATP; | (1) |
| - Bị cáo; | (3) |

- Trại giam; (3)
- THA Quận 2; (1)
- TAND Quận 2; (1)
- Công an Quận 2; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (3)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu Tòa Hình sự, hồ sơ (25). (4)

Phạm Uyên Thy